| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**<br>TỈNH QUẢNG NINH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **08**/2021/QĐST-TBMT | *Móng Cái, ngày 19 tháng 10 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
# V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà **Dương Thị Thu Hà**

*Thư ký phiên họp:* Bà **Đặng Thu Trang** - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 35/2021/TLST-VDS, ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích", theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2021/QĐST-VDS, ngày 11/10/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Lê Công T**, sinh năm: 1977

Nơi thường trú: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị **Lê Thị L1**, sinh ngày: 28/9/2000; Nơi thường trú: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Cháu **Lê Thị L2**, sinh ngày: 09/4/2005;

3. Cháu **Lê Công N**, sinh ngày: 28/4/2007;

Đều đăng ký thường trú: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Các cháu Lê Thị L2 và Lê Công N có người đại diện theo pháp luật (bố đẻ): Lê Công T, sinh năm: 1977; Nơi thường trú: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Bà **Lê Thị Th**, sinh năm: 1947;

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có lý do.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 20/5/2021 và bản trình bày của anh Lê Công T trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu thể hiện:

Anh Lê Công T, sinh năm: 1977 và chị Lê Thị D, sinh năm: 1982 (địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã Hải Yên, thị xã Móng Cái (nay là phường Hải Yên, thành phố Móng Cái), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh T và chị D đã sinh sống và cư trú ổn định tại khu 1, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian chung sống anh T và chị D có 03 con chung là Lê Thị L1, sinh ngày 28/9/2000, Lê Thị L2, sinh ngày 09/4/2005 và Lê Công N, sinh ngày 28/4/2007. Cuối năm 2010, chị D có nói về quê thăm mẹ là bà Lê Thị Th ở Ninh Hải, Ninh Giang, Hải Dương nhưng sau đó không thấy chị D trở lại Móng Cái. Từ tháng 01/2011 đến nay bố con anh T đã trực tiếp về quê tìm kiếm, thường xuyên liên lạc với bà Tho cũng như anh em ruột của chị D nhưng không có tin tức gì là chị Lê Thị D còn sống hay đã chết. Hiện nay trong quá trình thực hiện các giao dịch dân sự trong hộ khẩu đều ghi thông tin của chị D nên anh T cần hoàn thiện thủ tục tách khẩu để thực hiện các giao dịch dân sự, lúc đầu anh T được biết là làm thủ tục tuyên bố chết sẽ xóa hộ khẩu nên tại đơn yêu cầu ngày 20/5/2021, anh T yêu cầu tuyên bố chị Lê Thị D đã chết vì chị D đã biệt tích hơn 10 năm nay nhưng khi hỏi kỹ thì được biết là chỉ cần tuyên bố mất tích thì cũng đủ điều kiện tách khẩu, bản thân anh T cũng rất mong muốn chị D trở về nên ngày 16/6/2021 anh D thay đổi yêu cầu từ yêu cầu tuyên bố một người đã chết thành yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Lê Thị D.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, anh Lê Công T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị D, sinh năm: 1982, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng tại khu 1, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mất tích.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị L1, các cháu Lê Thị L2 và Lê Công N (có người đại diện hợp pháp là anh Lê Công T) đều đồng ý với ý kiến của người yêu cầu.

Bà Lê Thị Th, mặc dù không có bản trình bày nhưng tại biên bản làm việc ngày 14/7/2021, biên bản làm việc ngày 14/10/2021 của Công an xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và đơn đề nghị của bà Tho đều thể hiện, bà Tho không có tin tức của chị D và không có ý kiến gì về yêu cầu của anh Lê Công T, do điều kiện ở xa nên bà đề nghị giải quyết vắng mặt.

Các tài liệu chứng cứ người yêu cầu anh Lê Công T đã nộp kèm theo đơn yêu cầu và đơn yêu cầu (sửa đổi, bổ sung): Sổ hộ khẩu (bản sao); Căn cước công dân (bản sao); Giấy khai sinh (03 bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao);

Đơn đề nghị xác nhận (bản chính); Hóa đơn bán hàng (bản chính); Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án (bản chính);

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh và Công văn phúc đáp của Công an phường Hải Yên, thành phố Móng Cái; Công văn phúc đáp của Công an xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; 03 kỳ ngày 11+12+13/6/2021 kèm Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000374 của Báo Nhân dân; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001609 của Đài tiếng nói Việt Nam thể hiện phát VOV2, 17H30 ngày 10,11,12/6/2021; Hợp đồng kinh tế số 479 thể hiện đăng từ ngày 08/6/2021 đến ngày 17/6/2021 và Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000171 của Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh; Văn bản đề nghị Phòng thông tin truyền thông Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao đăng nội dung Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Lê Thị D;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự và việc giải quyết việc dân sự:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu:

Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã thụ lý việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" là có cơ sở pháp luật và đúng thẩm quyền; Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật đối với việc dân sự và tư cách đương sự tham gia tố tụng. Việc ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích của Thẩm phán đảm bảo đúng nội dung, thời hạn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc đăng tải thông báo cũng đảm bảo về cách thức đăng tải theo quy định tại Điều 385 BLTTDS; ra Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự, tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu quy định tại khoản 4 Điều 388 BLTTDS; Thời hạn chuyển hồ sơ vụ việc sang Viện kiểm sát: đảm bảo thời hạn 07 ngày để Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 366 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp theo đúng các quy định của BLTTDS về phiên họp giải quyết việc dân sự.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Đối với người yêu cầu: anh Lê Công T được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu quy định tại Điều 70 BLTTDS.

* Về đường lối giải quyết việc dân sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc xác định cũng như tại phiên họp: Chị Lê Thị D vắng mặt tại gia đình và biệt tích khỏi địa phương từ tháng 01 năm 2011. Do không xác định được chính xác ngày cuối cùng có tin tức của chị D nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015, thời hạn biệt tích của chị D được xác định bắt đầu từ ngày 01/02/2011. Tính đến

tháng 10/2021, chị D đã biệt tích trên 02 năm; sau khi đăng tin tìm kiếm theo quy định pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực của chị Lê Thị D.

Như vậy, việc anh Lê Công T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị D mất tích là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái áp dụng Điều 369, Điều 370, Điều 388 BLTTDS và khoản 1 Điều 68 BLDS năm 2015, chấp nhận yêu cầu của đương sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

Việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất tích thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 27 BLTTDS. Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là chị Lê Thị D có nơi cư trú cuối cùng tại khu 1, phường H, thành phố M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị D mất tích: Chị Lê Thị D và anh Lê Công T đăng ký kết hôn theo quy định năm 2000 tại UBND xã Hải Yên, thị xã Móng Cái (nay là phường Hải Yên, thành phố Móng Cái), tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 387 BLTTDS anh Lê Công T là người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Lê Thị D khi chị D đã biệt tích 02 năm liền trở lên tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về chị D.

[3]. Nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Do mâu thuẫn trong cuộc sống nên chị Lê Thị D đã đi khỏi địa phương từ cuối năm 2010, đầu tháng 01/2011 chị D không trở về là thời điểm biết được tin tức cuối cùng về chị Lê Thị D tại khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, từ đó cho đến nay anh T và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm và làm thủ tục đăng tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định nhưng không có kết quả, đến nay chị D đã biệt tích trên 02 năm liền nên anh T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị D mất tích.

Công an phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh có nội dung xác nhận: chị Lê Thị D, sinh năm: 1982; hộ khẩu thường trú: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh vắng mặt tại địa phương từ đầu năm 2011 đến nay. Địa phương đều không có tin tức xác thực về việc chị D còn sống hay đã chết.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc xác định cũng như tại phiên họp: Không xác định được chính xác ngày cuối cùng có tin tức của chị D nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 BLDS năm 2015, thời hạn biệt tích của chị D được xác định bắt đầu từ ngày 01/02/2011.

Theo yêu cầu của anh Lê Công T, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Lê Thị D theo quy định của pháp luật: Đăng trên báo Nhân dân trong 03 số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên là ngày 08 tháng 6 năm 2021 nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị Lê Thị D còn sống hay đã chết.

Như vậy, việc anh Lê Công T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị D mất tích là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về việc quản lý tài sản của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, anh Lê Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4]. Về nghĩa vụ chịu lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Công T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 388; Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, 3 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Công T về việc: "*Tuyên bố một người mất tích*".

Tuyên bố chị Lê Thị D, sinh năm: 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú - nơi cư trú cuối cùng: Khu 1, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mất tích.

2. Nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Lê Công T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh Lê Công T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh theo biên lai số: 000683, ngày 04/6/2021. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày ra Quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Người yêu cầu; Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu hồ sơ + VP;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
**(đã ký)**

**Dương Thị Thu Hà**